

Ngày 30/06/2025	37,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.6%	-0.3%	1.8%

	Q2/25	
ROE	28.4%	+/- YoY ▼ 9.4%

	Q2/25		
DT thuần	548	QoQ	YoY
		▲ 63.0 ▲ 12.9%	▲ 35.0 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,033	YoY
		▲ 14.0 ▲ 1.3%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	77.4	QoQ	YoY
		▼ 3.40 ▼ 4.2%	▼ 3.90 ▼ 4.8%
	tỷ VNĐ		

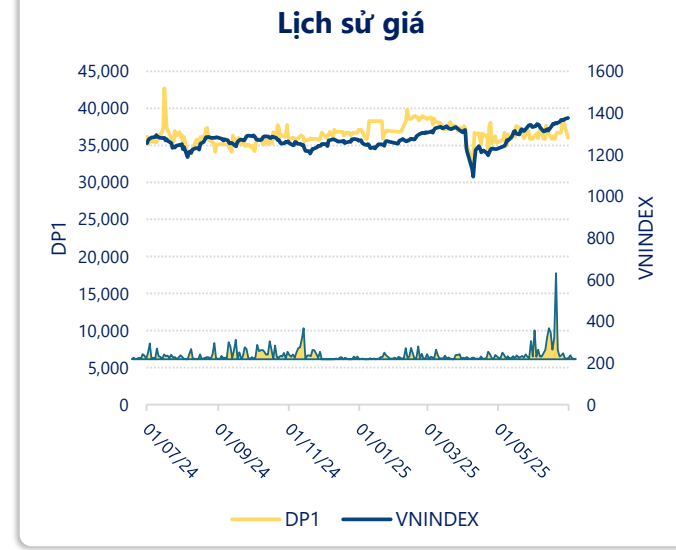
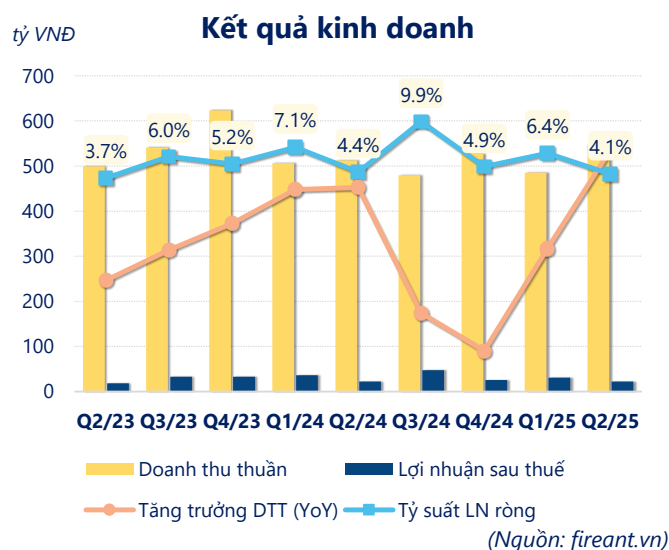
	6T 2025	
LN gộp	158	YoY
		▼ 15.0 ▼ 8.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	25.1	QoQ	YoY
		▼ 13.9 ▼ 35.7%	▼ 2.80 ▼ 10.1%
	tỷ VNĐ		

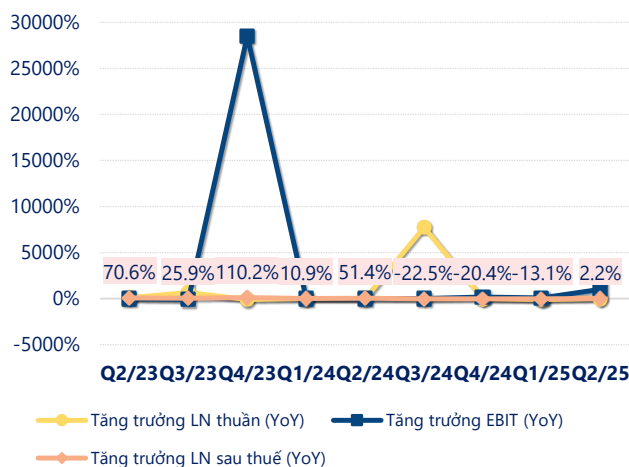
	6T 2025	
LN thuần	64.1	YoY
		▼ 8.60 ▼ 11.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	22.5	QoQ	YoY
		▼ 8.70 ▼ 28.0%	▲ 0.20 ▲ 0.7%
	tỷ VNĐ		

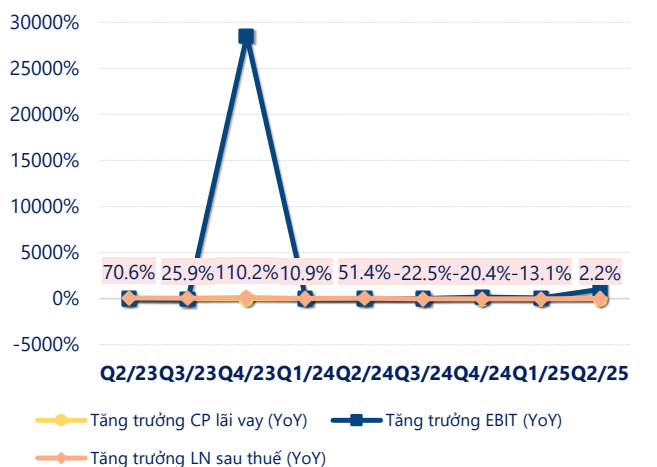
	6T 2025	
LN sau thuế	53.6	YoY
		▼ 4.60 ▼ 7.8%
	tỷ VNĐ	



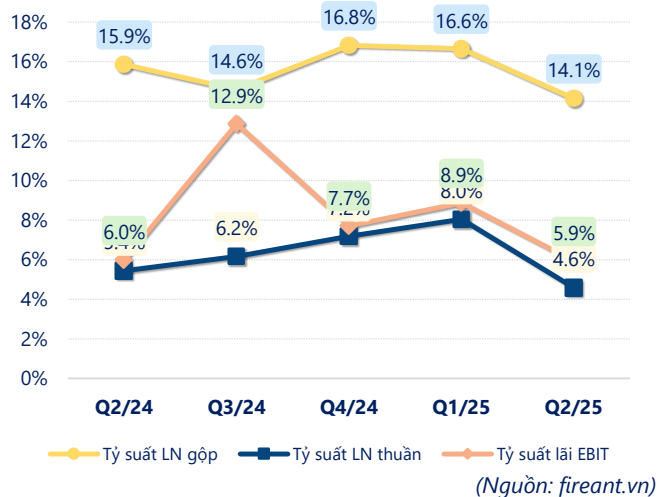
Tăng trưởng lợi nhuận



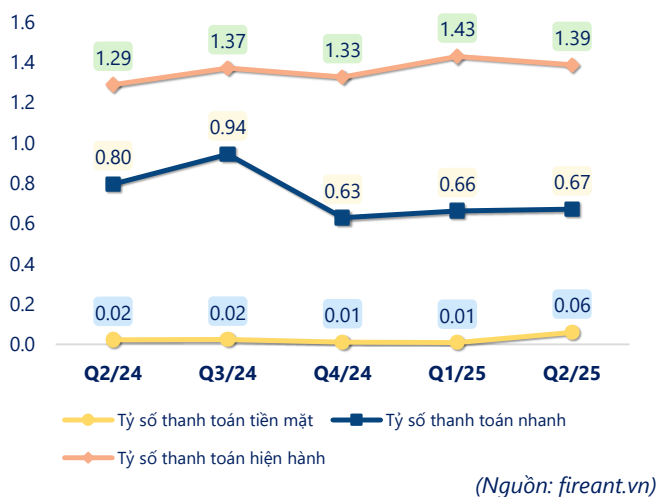
Tăng trưởng chi phí



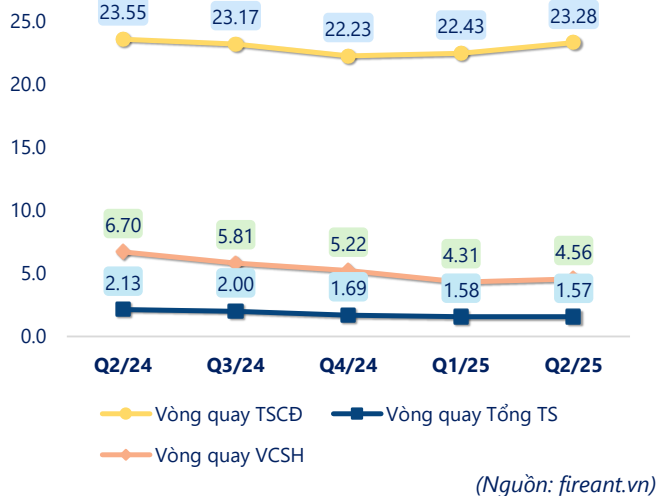
Tỷ suất lợi nhuận



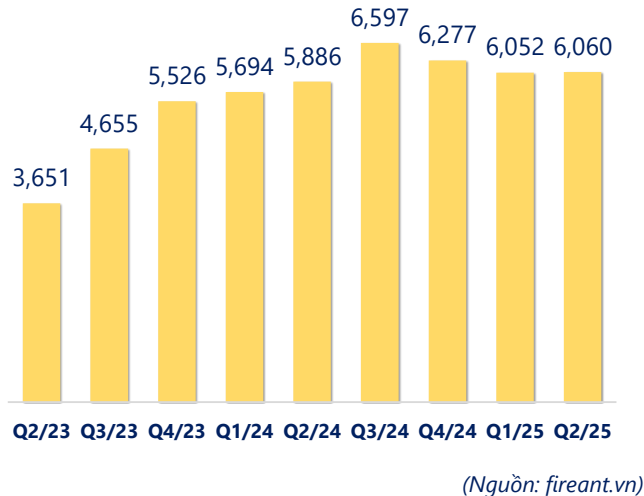
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	548	513	6.7%	1,033	1,019	1.3%
Giá vốn hàng bán	470	431	9.1%	874	846	3.3%
Lợi nhuận gộp	77.4	81.3	-4.8%	158	173	-8.4%
Doanh thu HĐTC	5.62	3.41	64.9%	12.3	6.39	91.8%
Chi phí TC	13.0	6.37	105%	27.4	18.3	49.6%
Chi phí lãi vay	4.37	2.76	58.4%	8.40	6.13	37.0%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	31.4	33.8	-7.0%	60.2	63.8	-5.6%
Chi phí QLDN	13.5	16.7	-19.2%	18.8	24.4	-23.0%
LN thuần từ HĐKD	25.1	27.9	-10.1%	64.1	72.7	-11.8%
Lợi nhuận khác	3.00	-0.03	10096%	2.97	0.06	5233%
LN trước thuế	28.1	27.9	0.7%	67.0	72.7	-7.8%
Lợi nhuận sau thuế	22.5	22.3	0.7%	53.6	58.2	-7.8%
LNST của CĐ cty mẹ	22.5	22.3	0.7%	53.6	58.2	-7.8%

(Nguồn: fireant.vn)

